

Số: 03/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 23 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÓA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-VĨNH LONG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 53/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu việc hôn nhân gia đình:

- Ông [Trần Minh P](#), sinh năm 1984;
Địa chỉ: 326/31 ấp Vĩnh Bắc, xã Vĩnh Thành, tỉnh Vĩnh Long
- Bà [Võ Thị Yến T](#), sinh năm 1987;
Địa chỉ: [Thôn D, xã B, tỉnh Gia Lai](#).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà [Võ Thị Yến T](#) và ông [Trần Minh P](#) tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại [UBND huyện T](#), tỉnh Bình Định ngày 05/10/2023. Sau khi kết hôn, thời gian đầu sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông [P](#) đi làm ăn xa, vợ chồng ít có cơ hội vun đắp tình cảm nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt và xa cách. Nay, vợ chồng ông bà xác định không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà [Võ Thị Yến T](#) và ông [Trần Minh P](#) không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà [Võ Thị Yến T](#) và ông [Trần Minh P](#) khai không có.

[4] Về nợ chung: Bà [Võ Thị Yến T](#) và ông [Trần Minh P](#) khai không có.

Bà [Võ Thị Yến T](#) và ông [Trần Minh P](#) có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, đến nay không có đương sự nào thay đổi ý kiến về yêu cầu đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà [Võ Thị Yến T](#) và ông [Trần Minh P](#) thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà [Võ Thị Yến T](#) và ông [Trần Minh P](#) không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà [Võ Thị Yến T](#) và ông [Trần Minh P](#) khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà [Võ Thị Yến T](#) và ông [Trần Minh P](#) khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà [Võ Thị Yến T](#) và ông [Trần Minh P](#) phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 002126 ngày 29/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 6-Vĩnh Long;
- THADS khu vực 6-Vĩnh Long;
- UBND xã Bình An, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đoan Trang